

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 119/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Đô Lương, ngày 07 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2022

Giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1998

Địa chỉ: xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh N

Bị đơn: anh **Phạm Văn Q**, sinh năm 1997

Địa chỉ: xóm V, xã H, huyện Đ, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Q

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Q có 01 con chung là Phạm Văn H, sinh ngày 04/01/2020. Nay ly hôn chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Q thỏa thuận giao con chung Phạm Văn H, sinh ngày 04/01/2020 cho anh Phạm Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, trưởng thành. Hiện tại anh Phạm Văn Q chưa yêu cầu chị Nguyễn Thị T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2. *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Q tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Q thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002539 ngày 17/ 5/2022. Chị Nguyễn Thị T được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm,

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã H;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại

